

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ TRƯỚC NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

TRẦN VĂN HẢI (*)

Tóm tắt: Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự đối với một số tội phạm cụ thể là yêu cầu cấp bách trước những khó khăn, thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay. Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra nghiên cứu về sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những khó khăn, cản trở trong việc hoạch định và triển khai chính sách pháp luật hình sự đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự về nhóm tội phạm này.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; chính sách pháp luật hình sự; tội phạm; hàng giả.

Abstract: The fourth industrial revolution has posed many challenges for crime prevention and combat, leading to the need to improve criminal law policies for certain crimes. In the scope of the article, the author studied the impacts of the fourth industrial revolution on planning and implementing criminal law policies on the crime of manufacturing and trading in fake goods. Thereby, the article proposed some solutions to improve criminal law policies on the crime of manufacturing and trading in fake goods.

Keywords: Industrial revolution 4.0; criminal law policy; crime; fake goods.

Ngày nhận bài: 31/08/2020; Ngày sửa bài: 12/10/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2020.

Mở đầu

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (gọi tắt là CMCN 4.0), các hành vi phạm tội nói chung và các hành vi phạm các tội sản xuất, buôn bán hàng giả nói riêng ngày càng tinh vi, nguy hiểm. Tội phạm lợi dụng thành tựu của sự phát triển công nghệ vào để hỗ trợ cho việc thực hiện hành vi phạm tội của mình. Điều này đã đặt ra cho công tác đấu tranh phòng, chống các tội sản xuất, buôn bán hàng giả nhiều khó khăn và thử thách. Do đó, việc hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự (CSPLHS) đối với nhóm tội phạm này là một yêu cầu rất khẩn thiết, nhằm xác định các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong thời đại

mới, hướng tới hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, từ đó góp phần ổn định trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, cũng như bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tiêu dùng.

1. Khó khăn, thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với chính sách pháp luật hình sự về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng thể hiện sự kết hợp của

(*) ThS. Giảng viên Khoa luật Hình sự, Đại học Huế.
Email: hailawvn86@gmail.com.

công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học, tạo ra thời đại công nghệ thông tin kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể. Vạn vật đều kết nối internet và các hệ thống kết nối internet diễn ra trên phạm vi toàn cầu, thúc đẩy xã hội loài người tiến vào kỷ nguyên mới, với những thành tựu đỉnh cao trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, cuộc CMCN 4.0 cũng mang lại rất nhiều khó khăn, thử thách cho đời sống xã hội, đặc biệt trong việc hoạch định và triển khai chính sách hình sự nói chung và chính sách pháp luật hình sự nói riêng để đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Chính sách pháp luật hình sự (CSPLHS) là một trong những bộ phận cấu thành chính sách hình sự⁽¹⁾, được thể hiện chủ yếu thông qua các quy phạm pháp luật hình sự, chế độ pháp luật hình sự, kỹ thuật pháp lý hình sự... Trong đó, các quy phạm pháp luật hình sự là hình thức biểu hiện quan trọng nhất. Hay nói cách khác, Bộ luật hình sự (BLHS) chính là một trong những phương tiện (công cụ) quan trọng nhất để truyền tải CSPLHS. CSPLHS được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động áp dụng pháp luật, hoạt động chấp hành pháp luật, hoạt động đào tạo pháp luật... nhằm đưa CSPLHS vào cuộc sống. Trải qua thời gian, CSPLHS đối với các tội phạm nói chung và các tội sản xuất, buôn bán hàng giả⁽²⁾ nói riêng ngày càng được hoàn thiện, góp phần vào đấu tranh phòng, chống tội phạm một cách hiệu quả. Tuy nhiên, với sự ảnh hưởng rộng lớn của cuộc CMCN 4.0 đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bên cạnh những thuận lợi mang lại, cuộc CMCN 4.0 cũng đặt ra rất nhiều khó khăn, thử thách cho việc xây dựng, ban hành và thực hiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, cụ thể:

Thứ nhất, tội phạm lợi dụng các thành tựu, tiến bộ của cuộc CMCN 4.0 để làm phương tiện thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, khiến cho quá trình phát hiện và xử lý tội phạm gặp nhiều khó khăn, cản trở.

Hoạt động phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm là một trong những thước đo về hiệu quả của việc thực hiện CSPLHS, tuy nhiên, lợi dụng thành tựu của cuộc CMCN 4.0 các đối tượng phạm tội đã làm cho hành vi phạm tội mang tính truyền thống trước đây trở nên tinh vi và nguy hiểm hơn. Chẳng hạn như các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả về hình thức, giả về chất lượng sản phẩm thông qua công nghệ chế biến, công nghệ làm tem, nhãn mác bao bì... bằng các thiết bị, máy móc hiện đại, khiến người tiêu dùng và cơ quan chức năng khó phân biệt thậm chí không phân biệt được giữa hàng thật và hàng giả. Một số vụ án đã được phát hiện và đưa ra xử lý thì lại gặp khó khăn trong vấn đề thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm. Thực trạng này làm hạn chế và cản trở việc thực hiện cũng như tham gia thực hiện CSPLHS đối với nhóm tội phạm này.

Thứ hai, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc CMCN 4.0, các chủ thể xây dựng và ban hành CSPLHS đã không dự liệu

⁽¹⁾ Chính sách hình sự bao gồm: (1) chính sách pháp luật hình sự; (2) chính sách pháp luật tố tụng hình sự; (3) chính sách pháp luật điều tra hình sự; (4) chính sách pháp luật thi hành án hình sự; và (5) chính sách phòng ngừa tội phạm.

⁽²⁾ Nhóm tội này bao gồm: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi (Điều 195).

được hết các hành vi phạm tội để quy định vào Bộ luật hình sự.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin dẫn đến sự ra đời và thay đổi các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi làm ra hàng giả với phương pháp gia công, chế biến theo kiểu truyền thống được thay thế bởi sự hỗ trợ của các thiết bị, máy móc, công nghệ hiện đại, điều này giúp cho các đối tượng phạm tội tinh vi hóa hành vi phạm tội của mình, chính vì vậy, có nhiều hành vi nguy hiểm mới được thực hiện và gây ra thiệt hại lớn cho đời sống xã hội. Đây là lý do CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả luôn có những thay đổi cho phù hợp trong từng giai đoạn, thể hiện qua các lần pháp điển hóa cũng như sửa đổi, bổ sung BLHS, tuy nhiên, điều này không đảm bảo rằng, tất cả các hành vi nguy hiểm đã được dự liệu và quy định trong luật, khi mà tội phạm lợi dụng sự phát triển của công nghệ để ngày càng đa dạng và phức tạp hóa hành vi phạm tội của mình.

Thứ ba, nhờ vào sự phát triển của các kênh thông tin, truyền thông, đặc biệt là mạng xã hội, các đối tượng phạm tội đã tác động vào ý thức của người tiêu dùng, khiến người tiêu dùng nhận thức không đúng về sự thật của sản phẩm, hàng hóa.

Tội phạm lợi dụng sự phát triển của công nghệ để truyền bá những thông tin về sản phẩm, hàng hóa không đúng sự thật, thông qua những hình thức giới thiệu, quảng cáo trên các trang báo, mạng,... đặc biệt là mạng xã hội (facebook) làm cho người tiêu dùng tin tưởng mua và sử dụng, từ đó tạo điều kiện cho hàng giả thâm nhập vào thị trường, khiến cho nhóm tội phạm này tồn tại và ngày càng gia tăng. Điều này làm giảm hiệu quả của CSPLHS Việt Nam, gây ra những khó khăn, cản trở trong việc triển khai, thực hiện CSPLHS đối với nhóm tội phạm này.

Thứ tư, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ chuyên trách cũng như cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho quá trình phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời đại công nghệ 4.0. Đây là thách thức lớn đối với công tác đấu tranh phòng, chống các tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong tình hình mới. Hiện nay, trước diễn biến phức tạp của tội phạm công nghệ 4.0, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số đội ngũ cán bộ chuyên trách còn bộc lộ những hạn chế, dẫn đến việc giải quyết một số vụ án chưa phù hợp, chưa thống nhất trong quan điểm về tội danh về khung hình phạt... Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho quá trình phát hiện, điều tra và xử lý nhóm tội phạm này còn lạc hậu, chưa tận dụng được thành tựu của cuộc CMCN 4.0 để hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đây là những hạn chế cũng như thách thức lớn cho việc thực hiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả trước yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm thời đại công nghệ 4.0.

Ngoài ra, cuộc CMCN 4.0 làm gia tăng tình hình các tội xâm phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả và có xu hướng xuyên quốc gia ngày càng tăng. Việc sử dụng thành tựu công nghệ làm phương tiện phạm tội, giúp cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội dễ dàng, nhanh chóng nhưng rất tinh vi và khó phát hiện. Hành vi phạm tội khi sử dụng công nghệ lại không bị bó hẹp bởi thời gian và không gian như các hành vi phạm tội truyền thống, điều này dẫn đến tình hình nhóm tội phạm có xu hướng phát triển mang tính xuyên quốc gia và tăng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

2. Một số giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự đối với các tội phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Để khắc phục những khó khăn và thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại cho việc xây dựng, ban hành và thực hiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, cần phải có những thay đổi, bổ sung trong định hướng, chiến lược hoàn thiện CSPLHS để xử lý các hành vi xâm phạm, đặc biệt hoàn thiện biện pháp hình sự, cụ thể:

Thứ nhất, cần phải mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi lợi dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào để thực hiện tội phạm. Có thể thấy rằng, sau khi hàng giả được sản xuất, để thâm nhập vào thị trường và tiếp cận được nhiều đối tượng người tiêu dùng, các chủ thể thực hiện hành vi phạm tội thường lợi dụng công nghệ cao, như thông qua mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông... để quảng cáo, quảng bá và tiêu thụ hàng giả. Với phương thức thực hiện tội phạm này làm cho hàng giả nhanh chóng được tung ra thị trường rộng lớn và tiếp cận người tiêu dùng. Vì vậy, cần phải tăng nặng TNHS đối với việc thực hiện tội phạm có sử dụng công nghệ cao này.

Thứ hai, cần phải tăng tính nghiêm khắc, răn đe hơn đối với hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại (PNTM) thực hiện. Trong các hành vi xâm phạm trật tự, quản lý kinh tế do PNTM thực hiện, hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả luôn chiếm tỷ lệ cao. Nhiều doanh nghiệp, công ty đã đầu tư vốn rất lớn vào hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, đặc biệt là đầu tư vào hệ thống trang thiết bị sản xuất hiện đại, cũng như đầu tư lớn vào các kênh (trang

giới thiệu, quảng cáo sản phẩm, hàng hóa. Làm cho hàng giả được sản xuất ra với số lượng rất lớn và đưa ra thị trường tiêu thụ qua nhiều hình thức khác nhau, từ đó mang lại lợi nhuận cho công ty, doanh nghiệp. Như vậy, cuộc CMCN 4.0 đã mang lại thuận lợi rất lớn cho PNTM thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, để hạn chế tiến đến loại bỏ các tội phạm này, cần phải tăng thêm tính nghiêm khắc đối với chế tài áp dụng, đặc biệt là chế tài tác động về lợi ích kinh tế của PNTM như hình phạt tiền.

Thứ ba, rà soát các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hình sự đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, từ đó kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, bất cập. Để đấu tranh phòng, chống các tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả, đặc biệt là các hành vi phạm tội có sử dụng công nghệ cao, trước hết đòi hỏi phải có một khung pháp lý hoàn thiện. Tuy nhiên, trước sự thay đổi mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, cũng như sự phát triển của cuộc CMCN 4.0 các quy định của BLHS hiện hành cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Thứ tư, cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác phát hiện và xử lý tội phạm. Bên cạnh việc mở rộng phạm vi và mức độ điều chỉnh của pháp luật hình sự thông qua việc tăng nặng TNHS đối với cá nhân cũng như PNTM phạm tội, trong định hướng hoàn thiện CSPLHS đối với các tội phạm này, cần quan tâm việc nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cũng như hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho việc phát hiện và xử lý các tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Đây chính là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả của

việc thực hiện CSPLHS đối với các tội phạm này trong cuộc sống.

Ngoài ra, cũng cần quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho các công ty, doanh nghiệp và người tiêu dùng về hàng giả, giúp họ nhận biết được các loại hàng giả cũng như tác hại của hàng giả đối với nền sự phát triển của nền kinh tế và đối với sức khỏe con người để từ đó nâng cao cảnh giác, phát hiện và tố giác tội phạm.

Từ những định hướng, chiến lược hoàn thiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, trong phạm vi bài viết, tác giả xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất, giải pháp cụ thể như sau:

Một là, hoàn thiện một số quy định trong BLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Pháp luật hình sự và chính sách hình sự là những hiện tượng cùng trật tự, cùng loại, cùng tính chất. Pháp luật hình sự là hình thức, biện pháp cơ bản của việc thể hiện, ghi nhận và thực hiện trong thực tế chính sách hình sự đã được xác định⁽³⁾. Pháp luật hình sự được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hình sự, là phương tiện truyền tải CSPLHS vào đời sống. Với định hướng hoàn thiện biện pháp hình sự như đã đề cập, trong lần sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 sắp tới cần phải:

- Bổ sung thêm tình tiết “*tội phạm sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử vào hoạt động buôn bán hàng giả*”, làm tình tiết định khung tăng nặng, quy định ở khoản 2 đối với các tội phạm tại Điều 192, Điều 193, Điều 194 và Điều 195 của BLHS năm 2015.

- Nâng cao mức đối với hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính khi PNTM phạm các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, theo đó:

Tại điểm a, b, c Khoản 5, Điều 192 BLHS năm 2015 cần sửa lại như sau:

“a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, đ, e, g, h, i, k, l và m khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 4.000.000.000 đồng đến 8.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 8.000.000.000 đồng đến 12.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;”

Tại điểm a, b, c, d Khoản 6, Điều 193 BLHS năm 2015 cần sửa lại:³

“a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i và k khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 4.000.000.000 đồng đến 8.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 8.000.000.000 đồng đến 12.000.000.000 đồng;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ 12.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;”

Tại điểm a, b, c, d Khoản 6, Điều 194 của BLHS năm 2015 cần sửa lại:

“a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i và k khoản

⁽³⁾ Võ Khánh Vinh, Tập bài giảng: *Chính sách hình sự những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Khoa học xã hội, Tr. 22.

2 Điều này, thì bị phạt tiền từ **5.000.000.000 đồng đến 11.000.000.000 đồng**;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ **11.000.000.000 đồng đến 17.000.000.000 đồng**;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ **17.000.000.000 đồng đến 23.000.000.000 đồng** hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 năm đến 03 năm;”

Tại điểm a, b, c, d Khoản 6, Điều 195 của BLHS năm 2015 cần sửa lại:

“a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ **1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng**;

b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h và i khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ **4.000.000.000 đồng đến 8.000.000.000 đồng**;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ **8.000.000.000 đồng đến 12.000.000.000 đồng**;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ **12.000.000.000 đồng đến 16.000.000.000 đồng** hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;”

Ngoài việc mở rộng phạm vi, mức độ tác động theo hướng nghiêm khắc hơn của biện pháp hình sự đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Cần phải hoàn thiện một số hạn chế trong quy định của BLHS về các tội phạm này. (1) Cần có văn bản hướng dẫn quy định của BLHS về khái niệm hàng giả. Hiện nay, để xử lý các tội phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả chúng ta dựa vào Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng⁽⁴⁾

để làm rõ và viện dẫn khái niệm hàng giả. Theo đó, văn bản này có quy định một trong những đối tượng hàng giả là “*hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ*”⁽⁵⁾, và theo quy định thì hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, giả mạo chỉ dẫn địa lý và hàng hóa sao chép lậu⁽⁶⁾. Tuy nhiên, hành vi xâm phạm (giả mạo) nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cũng có thể bị xử lý về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp⁽⁷⁾. Điều này gây ra những khó khăn và không thống nhất trong thực tiễn áp dụng khi tội phạm thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là giả về nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại Việt Nam. Để khắc phục hạn chế này, theo tác giả, cần có văn bản hướng dẫn quy định của BLHS về khái niệm hàng giả, trong đó quy định các đối tượng hàng giả như đã được quy định tại khoản 8, Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP nhưng bỏ quy định về đối tượng hàng giả là “*hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ*”, như vậy, những hàng hóa chỉ giả mạo về sở hữu trí tuệ, cụ thể là giả nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý sẽ là đối tượng tác động của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, cũng cần quy định rằng: “*hành vi phạm tội vừa giả về sở hữu trí tuệ (hình thức) vừa giả về chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa thì sẽ xử lý về các tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả*”. (2) Cần hướng dẫn cụ thể

⁽⁴⁾ Văn bản này được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015

⁽⁵⁾ Tại điểm g, Khoản 8, Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

⁽⁶⁾ Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019

⁽⁷⁾ Điều 226, BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

một số tình tiết định khung trong các tội phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả. Chẳng hạn như, tại Khoản 2 của các điều luật quy định về các tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả có tình tiết “*buôn bán qua biên giới*”, đây là tình tiết mới được bổ sung trong BLHS năm 2015, thể hiện sự cứng rắn của CSPLHS đối với các hành vi phạm tội có tính chất xuyên quốc gia. Tuy nhiên, tình tiết này chưa có hướng dẫn cụ thể nên thực tế có nhiều cách hiểu khác nhau. Có quan điểm cho rằng, chỉ cần chứng minh mục đích của người phạm tội là nhằm buôn bán hàng hóa qua biên giới thì có thể áp dụng tình tiết này⁽⁸⁾; nhưng lại có quan điểm cho rằng, chỉ khi người phạm tội đang thực hiện hành vi buôn bán hàng hóa qua biên giới mới áp dụng tình tiết này. Tác giả đồng ý với quan điểm thứ nhất, bởi lẽ: chỉ cần chứng minh được ý thức chủ quan của người phạm tội là nhằm “*buôn bán qua biên giới*” mà không cần có hành vi buôn bán qua biên giới thì chúng ta có đầy đủ cơ sở để áp dụng tình tiết này. Tránh trường hợp, nếu áp dụng theo cách hiểu thứ hai, thì chỉ áp dụng được khi người phạm tội đã có hành vi buôn bán qua biên giới.

Những hạn chế, vướng mắc trong các quy định của BLHS gây ra khó khăn khi áp dụng vào xử lý các hành vi phạm tội là biểu hiện phản ánh CSPLHS đang có những thiếu sót, hạn chế và không còn phù hợp. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật hình sự là một trong những hình thức, biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả thực hiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả.

Hai là, nâng cao hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Hoạt động áp dụng pháp luật thuộc khối hình sự là một hình thức, một biện pháp rất quan trọng của việc thực hiện chính sách

hình sự. Chính sách hình sự không thể đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra nếu thiếu hoạt động áp dụng pháp luật thuộc khối hình sự⁽⁹⁾. Do vậy, cần phải có các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Theo đó, giữa các cơ quan chức năng phải có sự phối hợp chặt chẽ trong việc phát hiện và xử lý hành vi phạm tội. Mặt khác, các cơ quan được trao quyền cần phải xác định vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong hoạt động phát hiện và xử lý tội phạm, thường xuyên kiện toàn bộ máy hoạt động cũng như đội ngũ cán bộ chuyên trách của cơ quan mình, đặc biệt là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Bởi vì, việc áp dụng đúng pháp luật hình sự và việc củng cố các nguyên tắc của chính sách hình sự, cũng như việc thực hiện trong thực tế chính sách hình sự phụ thuộc cơ bản vào ý thức pháp luật của cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán⁽¹⁰⁾. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần triển khai tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự theo tháng, theo quý và năm đối với các tội phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả nhằm đánh giá hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự, kiểm nghiệm sự phù hợp của CSPLHS trong thực tiễn đời sống xã hội, từ đó đưa ra hướng hoàn thiện.

Ba là, nên tận dụng thành tựu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để làm hiện đại các hệ thống cơ sở

⁽⁸⁾ Phạm Tài Tuệ (2018), Luận án: *Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Học viện Khoa học xã hội, tr.136.

⁽⁹⁾ Võ Khánh Vinh, Tập bài giảng: *Chính sách hình sự: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Khoa học xã hội, tr.23.

⁽¹⁰⁾ Võ Khánh Vinh, Tập bài giảng: *Chính sách hình sự: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Khoa học xã hội, tr.24.

vật chất phục vụ cho quá trình phát hiện, điều tra và xử lý các tội phạm. Phương tiện công nghệ cao là một điều kiện thiết yếu phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, đấu tranh xử lý nhanh và triệt để, cũng như thi hành pháp luật hình sự (bao gồm các phương tiện theo dõi, giám sát, định vị, lưu trữ, nhận dạng tra cứu, quản lý, giám định...), đặc biệt là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lưu trữ, nhận dạng người phạm tội. Việc này còn tạo thuận lợi trong việc hoạch định CSPLHS đối với các tội phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả. Nhờ có sự hỗ trợ hiệu quả của các phương tiện công nghệ, những hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập thông tin... giúp cho việc nghiên cứu tiến hành thuận lợi, hiệu quả, từ đó đưa ra chiến lược, kế hoạch trong CSPLHS đối với nhóm tội phạm này. Đặc biệt, khả năng kết nối bao trùm của internet toàn cầu giúp các nhà lập pháp tiếp cận nhanh chóng, thuận tiện và khai thác có hiệu quả một khối lượng khổng lồ dữ liệu số liên quan đến những xu hướng, kinh nghiệm lập pháp hình sự nói chung và pháp luật hình sự đối với nhóm tội phạm này nói riêng từ các quốc gia trên thế giới, cũng như sự tiếp cận thông tin, phản hồi từ mọi tầng lớp người dân trong xã hội để hoàn thiện CSPLHS của mình.

Ngoài ra, cần nâng cao nhận thức và ý thức cho các doanh nghiệp và người dân về việc nhận biết hàng giả và phát hiện, tố giác các hành vi phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Đây chính là chủ thể tham gia thực hiện CSPLHS về nhóm tội phạm này, do đó, cần phải tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nhóm tội phạm này cũng như tác hại của hàng giả đối với đời sống xã hội đến các doanh nghiệp và toàn bộ người dân, từ đó nâng

cao sự cảnh giác và phát hiện, tố giác các hành vi phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả.

Kết luận

Hoàn thiện CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả trước cuộc CMCN 4.0 là một hoạt động tư duy chính trị - pháp lý phức tạp, đòi hỏi phải phân tích, đánh giá sự tác động của cuộc CMCN 4.0 đến CSPLHS đối với nhóm tội phạm này một cách rõ ràng, đầy đủ. Qua đó, xác định các định hướng, mục tiêu chiến lược hoàn thiện cụ thể, làm nền tảng cho việc đưa ra các đề xuất, giải pháp hoàn thiện các phương tiện (công cụ) của CSPLHS đối với các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, cũng như nâng cao hiệu quả của hoạt động triển khai, thực hiện CSPLHS, nhằm đưa CSPLHS về nhóm tội phạm này vào cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Huy Cương, Nguyễn Thị Quế Anh (2018), *Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với cải cách pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
3. Phạm Tài Tuệ (2018), Luận án: *Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Học viện Khoa học xã hội.
4. Võ Khánh Vinh "Toàn cầu hoá và các xu hướng phát triển của pháp luật" *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 7/2017.
5. Võ Khánh Vinh, Tập bài giảng: *Chính sách hình sự: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Khoa học xã hội.